

Số: 41/2024/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Nhai, ngày 06 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý 45/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: TDP TL, thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Bùi Thanh Q, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn LD, xã TX, huyện TT, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị T và anh Bùi Thanh Q.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1. Về quan hệ vợ chồng: Chị Dương Thị T và anh Bùi Thanh Q nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Chị Dương Thị T và anh Bùi Thanh Q thỏa thuận giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Bùi Dương Tuyết N, sinh ngày 15/7/2013 đến khi cháu N đủ 18 tuổi; Giao cho anh Q có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Bùi Anh T1, sinh ngày 15/10/2006 đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi.

Chị T và anh Q có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung.

2.3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Dương Thị T và anh Bùi Thanh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. *Về án phí*: Chị Dương Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng. Hoàn trả chị T 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0006576 ngày 08 tháng 4 năm 2024.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND 2 cấp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Võ Nhai;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn ĐC;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Hương

